

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Light

FLOW S1P LOW TLS

FLOWS1PLTL

Giày an toàn ESD không kim thao có đóng TLS

Giày FLOW S1P LOW TLS không [illegible] và [illegible] ngón chân. Có khả năng [illegible] thoáng khí và [illegible] khóa Twist Lock System giúp mang vào và tháo ra nhanh chóng.



BLU

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lưới
[illegible] trong	i 3D lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	ống hợp t
i Loạ	S1 P / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng thép	0.598 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



TLS (Hệ thống **khóa** x Nhờ phần **đóng** TLS sáng tạo Jogger , bạn có thể **giày** và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay **an toàn** này, hệ thống TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy

ất u hiệu s

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ p , hậ

ường: **Môi** t
r ơ n m ộ i khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ ph ủ hà n h K

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơ n vị **đo** l ư ờ n g
Những vật l i thép Lư ớ **cao** cấp h ơ n		
Top: khả năng ấ ớ	? 0.8	3.9 ờ mg/cm/g
Top: h ệ số ớ	? 15	41 mg/cm2
ót bên trong **3D** l ư ớ		
L ớ p lót: ấ ớ	? 2	61.1 ờ mg/cm/g
lót: h ệ số ớ	? 20	490 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
ệ m chân Đ ộ b ề n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **PU / PU**		
Ch ỉ số ma sát tĩnh ế ngoài (	? 150	84 mm
a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.36 ma sát
a đế ngoài SRA Phầ t g	? 0.32	0.37 ma sát
a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.14 ma sát
ộ đế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.19 ma sát
ỉ số Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
ỉ ESD Giá t	0.1 - 100	39 megaohm
Hấp thụ năng l ợ g ót chân ủ	? 20	27 J
Đ ầ ở n g dầ t ợ p		
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0 mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19.0 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ơ n vị **đo** l ư ờ n g
CO phát thả	
V ậ t l iệu	6.93 kg
Bao bì	0.12 kg
ấ t Sản x u	1.90 kg
Chuyên ch ở	0.26 kg
	9.20 kg CO2/ cặp

Sự **miêu** t ả	ế t K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế	
Product	6%
Bao bì	100%

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com